

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-3-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Phương

Bà Trần Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D sinh năm 1988 (có mặt)

HKTT: Tổ 3, ấp 3, xã K, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Thôn P, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

HKTT: Tổ 4, khu phố M, phường An L, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Hiện trú tại: Thôn P, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2022 và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị D trình bày:

Chị D và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 12/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà trọ của bà Ngân thuộc thôn P, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị D anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sống vô tâm, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không chịu thay đổi và từ tháng 6 năm 2022 đến nay vợ chồng không còn sống chung, không ai liên lạc hỏi thăm hay có ý hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, chị D cảm thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng là không thể cứu vãn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị D và anh L có một con chung là Nguyễn Lê Hoàng K – sinh ngày 18/11/2019. Từ khi vợ chồng không sống chung với nhau thì con chung do chị D trực

tiếp nuôi dưỡng, thời gian đầu anh L có gọi điện hỏi thăm nhưng về sau thì không hỏi han hay phụ chi phí nuôi con nhưng chị D vẫn đảm bảo được các quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên đề nghị Tòa án giao con chung cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng khi giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn và đề nghị giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Lê Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn và giải quyết về con chung với bị đơn Nguyễn Minh L, bị đơn cư trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai vào ngày 12/11/2018, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, xét thấy trong quá trình chung sống giữa chị D và anh L có xảy ra mâu thuẫn và từ mâu thuẫn đó vợ chồng đã không còn sống chung, không còn sự quan tâm, chăm sóc cho nhau, do đó mục đích hôn nhân giữa chị D và anh L không đạt được. Bản thân chị D, anh L cũng không hề có động thái nào nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị D và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Lê Hoàng K – sinh ngày 18/11/2019. Xét thấy trong thời gian vừa qua con chung do một mình chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không có sự chu cấp của anh L nhưng chị D vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D về việc giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Lê Hoàng K – sinh ngày 18/11/2019 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Minh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008353 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (06/3/2023). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- UBND xã K, H. Tân Phú,
- T. Đồng Nai (Số 89, ngày 12/11/2018);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân

